

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/HS - ST

Ngày: 09 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG - TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Bá Bảy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Công Dân – Cán bộ hưu trí

Ông Y Míp Niê – Giáo viên Trường tiểu học Krông Năng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:

Ông Y Muôn Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2018/TLST-HS ngày 28/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2018 và Thông báo mở phiên tòa số 03/2018/TB-TA ngày 25/10/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ninh Văn T

Sinh ngày 14/6/1987, tại tỉnh Nam Định;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn a, xã C, huyện N, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 7/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Ninh Văn K1 (sinh năm 1966) và bà Đào Thị K2 (sinh năm 1966);

Vợ: Trần Thị N, sinh năm 1990

Con: có 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010)

Tiền án: 0.

Tiền sự: có 02 tiền sự: 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản bị Ủy ban nhân dân xã CuKlông, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 1.500.000 đồng vào ngày 15/6/2017 và 01 tiền sự về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 13/2017/QĐ-TA ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo hiện nay đang thi hành án phạt tù tại trại giam Đắc Tân theo Bản án số 17/2018/HSST ngày 27/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo chấp hành hành án từ ngày 05/6/2018, Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Ngô Văn A – sinh năm 1989 (có mặt)

Trú tại: Thôn a, xã C, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Mai Thị L – sinh năm 1969 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn t, xã E, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

Chị Hoàng Thị H – sinh năm 1992 (vắng mặt)

Trú tại: D, phường T, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

Anh Lê Huy Đ – sinh năm 1993 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn b, xã C, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 25/4/2018, Ninh Văn T mượn xe máy của Lê Huy Đ để đi vào thôn a, xã C, huyện N chơi. Khi đi đến nhà bảo vệ rừng của Công ty R thuộc thôn a xã C thì T ghé vào để rửa tay, chân. Sau khi rửa xong, T nhìn qua cửa sổ nhà bảo vệ rừng của Công ty R thì thấy trong nhà có chiếc máy tính xách tay hiệu ASUS, T quan sát xung quanh không có người nên T lấy một cục đá đập phá khóa cửa rồi đột nhập vào nhà lấy chiếc máy tính xách tay. Sau khi lấy được máy tính T quay lại trả xe cho Đ và nhờ Đ chở ra xã E để cầm đồ lấy tiền tiêu xài. Trên đường đi, Đ có hỏi T đi xã E làm gì, T nói đi cầm đồ nhưng không nói là cầm tài sản gì nên Đ không biết. Khi đến tiệm cầm đồ “Mai P” ở thôn t, xã E do chị Mai Thị L làm chủ, T bảo Đ dừng xe lại, Đ đứng ngoài chờ còn T đem máy tính vào tiệm cầm đồ, cầm cố cho chị L để lấy số tiền là 2.000.000 đồng. Anh Ngô Trung A sau khi phát hiện bị mất máy tính đã tự đi tìm và phát hiện chiếc máy tính đã bị Ninh Văn T cầm cố tại tiệm cầm đồ “Mai P” do chị L làm chủ nên đã trình báo Công an, hành vi phạm tội của Ninh Văn T bị phát hiện, xử lý. Số tiền 2.000.000 đồng do Ninh Văn T cầm cố máy tính cho chị L, anh Ngô Trung A đã trả lại cho chị L để chuộc máy tính về.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐDGTS ngày 28/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chiếc Laptop (máy tính xách tay) hiệu ASUS có giá trị là 7.000.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ: 01 máy tính xách tay hiệu ASUS màu đen số như biên bản thu giữ.

Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 23/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo Ninh Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ninh Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt Ninh Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Áp dụng Điều 104 BLHS để tổng hợp hình phạt tù chung cho 02 bản án đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Văn A và chị Mai Thị L không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Đối với Lê Huy Đ là người chở T đi cầm cố máy tính nhưng Đ không biết tài sản T đi cầm cố do T phạm tội mà có. Đối với Mai Thị L là người cầm cố máy tính của T nhưng chị L cũng không biết máy tính do T phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với Đ và L.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 25/4/2018, tại nhà bảo vệ rừng của Công ty R thuộc thôn a xã C huyện N tỉnh Đắk Lắk, lợi dụng lúc không có người trông coi, Ninh Văn T đã lén lút, bí mật dùng đá phá khóa cửa rồi đột nhập vào nhà chiếm đoạt của anh Ngô Văn A 01 máy tính xách tay hiệu ASUS có giá trị 7.000.000 đồng. Như vậy, hành vi bị cáo thực hiện đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

.....

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, khách thể được luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, thế nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền để sử dụng chất ma túy và tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

[3]. Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền sự và hiện nay đang còn phải chấp hành 01 bản án về tội “Trộm cắp tài sản” của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk.

[4]. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[5]. Xét tính chất mức độ hậu quả của hành vi, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và qua đó cũng có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[6]. Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo là có căn cứ và phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra.

[7]. Bị cáo hiện nay đang còn phải chấp hành hình phạt tù theo bản án số 17/2018/HSST ngày 27/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù nên phải áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 và Khoản 1 Điều 56; Điều 104 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt tù chung cho 02 bản án đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Ngô Văn A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Mai Thị L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9]. Đối với Lê Huy Đ là người chở T đi cầm cố máy tính nhưng Đ không biết tài sản T đi cầm cố do T phạm tội mà có. Đối với Mai Thị L là người cầm cố máy tính của T nhưng chị L cũng không biết máy tính do T phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Năng không xử lý hình sự đối với Đ và L là có căn cứ, đúng pháp luật.

[10]. Xử lý vật chứng: Công nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại máy tính xách tay hiệu ASUS cho anh Ngô Văn A là chủ sở hữu hợp pháp.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ninh Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Ninh Văn T 01 (một) năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55; Khoản 1 Điều 56; Điều 104 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Ninh Văn T phải chấp hành hình phạt tù chung cho 02 bản án (bản án số 17/2018/HSST ngày 27/4/2018 và bản án số 54/2018/HSST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk) là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (ngày 05/6/2018).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Công nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Năng đã trả lại máy tính xách tay hiệu ASUS cho anh Ngô Văn A là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ninh Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA, VPCQ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Bá Bẩy